

Họ và tên:/Lớp 5D/Tiểu học Việt Long.

ĐỀ BÀI

A – Kiểm tra đọc:(10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3điểm)

Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh.

Nội dung kiểm tra: Các bài đã học từ tuần 01 đến tuần 09, giáo viên ghi tên bài, số trang vào phiếu, gọi học sinh lên bốc thăm và đọc thành tiếng. Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, thơ khoảng 100 tiếng/phút (trong bài bốc thăm được) sau đó trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng việt: (7điểm)

a. Đọc thầm bài văn sau:

CHỢ NỔI CÀ MAU

Đứng trên chiếc cầu đoạn cuối sông Gành Hào, nhìn về phía mặt trời mọc, có thể thấy một dãy ghe dập dờn xao động cả mặt sông, những cái chân vịt gác chống lên loang loáng dưới ánh mặt trời. Đó là chợ nổi Cà Mau quê tôi.

Chợ lúc bình minh lên đẹp đẽ, tinh khiết, trong ngần. Sương đọng trên chiếc mùng giăng trên mũi ghe của đám trẻ con ngủ vui, ngủ nướng rồi lảng bâng tan cho một ngày buôn bán bận rộn bắt đầu. Hàng trăm chiếc ghe to, nhỏ khảm lừ, đậu sát vào nhau thành một dãy dài, người bán, người mua trùng trùng trên sóng nước. Chủ ghe tất bật bày biện hàng hóa gọn ghẽ, tươi tắn và tinh tươm.

Chợ nổi Cà Mau chỉ tập trung bán buôn rau, trái miệt vườn. Không cần ghé vào từng ghe để xem mà chỉ cần nhìn cái nhánh cây thon, dài buộc ở đầu ghe, trên cây treo gì thì ghe bán thứ ấy. Lúc la lúc lửu trông lạ vậy, nhưng đó là tiếng chào mời không lời. Nhìn cái nhánh cây thon, dài ấy, ta khó cảm lòng được với cái màu đỏ thanh thao của đu đủ chín cây, đỏ au au của chùm chôm chôm, vàng ươm của dứa, xoài, nâu đất của me chín, xanh non của mướp, tím lịm của cà...

Giữa chợ nổi Cà mau, ngập tràn hồn tôi cái cảm giác như gặp được những khu vườn của miệt sông Tiền, sông Hậu, như nhìn thấy những rẫy khóm, rẫy mía miên man dọc triền sông Trẹm quê mình.

Theo NGUYỄN NGỌC TƯ

Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng khoanh tròn và hoàn thành các bài tập sau:

Câu 1: *Chợ họp vào lúc nào trong ngày ?* (0,5 điểm)

A. Vào tất cả các buổi trong ngày.

B. Vào lúc bình minh lên.

C. Vào buổi trưa.

D. Vào buổi chiều.

Câu 2: *Chợ nổi Cà Mau họp ở đâu ?* (0,5 điểm)

A. Họp trên ghe, ở giữa sông.

B. Họp trên ghe, ở giữa biển.

C. Họp trên bờ sông.

D. Họp ở siêu thị trên bờ sông.

Câu 3: *Người đi chợ mua bán những gì?* (0,5 điểm)

A. Rau, quả, gà vịt, tôm cá.

B. Hoa, rau, trái cây.

C. Tất cả các mặt hàng.

D. Rau, trái cây.

Câu 4: *Người ta buộc nhánh cây ở ghe để làm gì?* (0,5 điểm)

A. Để giăng mùng trên mũi ghe cho trẻ ngủ vui, ngủ nướng.

B. Để treo hàng hóa cho chủ ghe khỏi phải tắt bật bầy biện.

C. Để treo hàng hóa, chào mời khách mua hàng.

D. Để trang trí ghe cho đẹp.

Câu 5: *Từ in đậm trong dòng nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc?(1 điểm)*

*A. Người bán, người mua tròng trĩnh trên **sóng** nước.*

B. Thấy một dãy ghe dập dờn xao động trên cả **mặt** sông.

C. Cái **chân vịt** gác chông lên ghe loang loáng dưới mặt trời.

D. Cái **chân trời** gác chông lên ghe loang loáng dưới mặt trời.

Câu 6: *Đoạn 2 của bài văn tả cảnh gì?(1 điểm)*

A. Tả cảnh chợ nổi Cà Mau buổi sáng mai.

B. Tả cảnh sông nước Cà Mau.

C. Tả những dãy thuyền ghe trên sông Gành Hào.

D. Tả cảnh chợ nổi Cà Mau buổi chiều tối.

Câu 7: *Câu đầu đoạn 2,3 có tác dụng gì trong mỗi đoạn và trong cả bài?(1 điểm)*

A. Chỉ có tác dụng liên kết các đoạn.

B. Chỉ có tác dụng mở đoạn.

C. Có tác dụng mở đoạn, nêu ý khái quát và liên kết các đoạn.

D. Có tác dụng kết đoạn.

Câu 8: *Tìm hai từ đồng nghĩa với từ “Tổ quốc” là:(1 điểm)*

Câu 9: *Đặt câu có từ “bàn” là từ đồng âm (đặt 1 hoặc 2 câu):(1 điểm)*

B – Kiểm tra viết:(10 điểm)

1. Chính tả nghe - viết: (2 điểm) (15 phút)

Giáo viên đọc cho học sinh viết bài (**Vịnh Hạ Long**). (Đoạn viết từ “**Vịnh Hạ Long** là một trên mặt biển”). (SGK Tiếng Việt 5, tập 1, trang 70).

2. **Tập làm văn:**(8 điểm) (25 phút)

Từ những điều đã quan sát được, Em hãy tả lại ngôi trường em.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN LỚP 5:

Môn: Tiếng Việt

A – Kiểm tra đọc:(10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)

Đánh giá, cho điểm. Giáo viên đánh giá, cho điểm dựa vào những yêu cầu sau:

a. Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu (không quá 1 phút): 0,5 điểm
(Đọc từ trên 1 phút – 2 phút: 0,25 điểm; đọc quá 2 phút: 0 điểm)

b. Đọc đúng tiếng, đúng từ, trôi chảy, lưu loát: 1 điểm

(Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai 5 tiếng trở lên: 0 điểm)

c. Ngắt nghỉ hơi ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,5 điểm

(Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 - 3 chỗ: 0,25 điểm; ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên: 0 điểm)

d. Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

(Trả lời chưa đầy đủ hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: 0,5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm)

* Lưu ý: Đối với những bài tập đọc thuộc thể thơ có yêu cầu học thuộc lòng, giáo viên cho học sinh đọc thuộc lòng theo yêu cầu.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt: (7 điểm)

Học sinh dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập đạt số điểm như sau:

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Khoanh đúng	B	A	D	C	A	A	C
Điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	1 điểm	1 điểm	1 điểm

Câu 8: Tìm hai từ đồng nghĩa với từ “Tổ quốc” là: (1 điểm)

Đất nước, giang sơn, quốc gia, quê hương

Câu 9: Đặt câu có từ “bàn” là từ đồng âm (đặt 1 hoặc 2 câu): (1 điểm)

Chúng em ngồi xung quanh bàn để thảo luận, bàn bạc theo nhóm.

B – Kiểm tra viết: (10 điểm)

1. Chính tả nghe - viết: (2 điểm) (15 phút)

- GV đọc cho HS viết, thời gian HS viết bài khoảng 15 phút.

- Đánh giá, cho điểm: Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ và đúng theo đoạn văn (thơ) 2 điểm.

- Học sinh viết mắc từ 2 lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định) : trừ 0,5 điểm.

Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn, ... bị trừ 1 điểm toàn bài.

2. Tập làm văn: (8 điểm) (25 phút)

Đánh giá, cho điểm

- Đảm bảo được các yêu cầu sau, được 8 điểm:

+ Học sinh viết được một bài văn thể loại theo yêu cầu của đề (có mở bài, thân bài, kết bài) một cách mạch lạc, có nội dung phù hợp theo yêu cầu của đề bài.

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch đẹp.

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm phù hợp với thực tế bài viết.

* Bài đạt điểm 8 khi học sinh có sử dụng ít nhất từ 1 đến 2 biện pháp nghệ thuật trong tả cảnh.

Lưu ý: Học sinh viết bài tùy theo mức độ mà GV cho điểm đúng theo bài làm của học sinh.

Trong lúc ra đề cũng như hướng dẫn chấm không tránh khỏi sai sót, mong quý thầy cô chỉnh lại dùm thành thật cảm ơn!.

Phân bốc thăm

Bài: Thư gửi các học sinh Trang 04

(Đọc từ đầu.....đến Vây các em nghĩ sao ?)

Hỏi: Ngày khai trường tháng 9 năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác ?

Bài: Thư gửi các học sinh Trang 04

(Đọc từ Trong năm học tới đây.....đến hết bài)

<u>Hỏi:</u> Học sinh có trách nhiệm như thế nào trong công cuộc kiến thiết đất nước ?
<u>Bài:</u> <i>Thư gửi các học sinh</i> Trang 04 (Đọc từ <i>Trong năm học tới đây.....</i> đến <i>hết bài</i>) <u>Hỏi:</u> Sau Cách mạng tháng Tám, nhiệm vụ của toàn dân là gì ?
<u>Bài:</u> <i>Nghìn năm văn hiến</i> Trang 15 (Đọc từ <i>đầu</i> đến <i>lấy đồ gần 3000 tiền sĩ</i>) <u>Hỏi:</u> Đến thăm Văn Miếu, khách nước ngoài ngạc nhiên vì điều gì ?
<u>Bài:</u> <i>Nghìn năm văn hiến</i> Trang 15 (Đọc từ <i>Ngày nay, khách vào thăm Văn Miếu</i> đến <i>hết bài</i>) <u>Hỏi:</u> Bài văn giúp em hiểu điều gì về truyền thống văn hoá Việt Nam ?
<u>Bài:</u> <i>Những con sếu bằng giấy</i> Trang 36 (Đọc từ <i>đầu.....</i> đến <i>chết do nhiễm phóng xạ nguyên tử</i>) <u>Hỏi:</u> Xa-xa-cô bị nhiễm phóng xạ nguyên tử khi nào ?
<u>Bài:</u> <i>Những con sếu bằng giấy</i> Trang 36 (Đọc từ <i>Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom</i> đến <i>khi em mới gầy được 644 con</i>) <u>Hỏi:</u> Cô bé hi vọng kéo dài cuộc sống của mình bằng cách nào ?
<u>Bài:</u> <i>Những con sếu bằng giấy</i> Trang 36 (Đọc từ <i>Xúc động trước cái chết của em.....</i> đến <i>hết bài</i>) <u>Hỏi:</u> Các bạn nhỏ đã làm gì để bày tỏ nguyện vọng hoà bình ?
<u>Bài:</u> <i>Những con sếu bằng giấy</i> Trang 36 (Đọc từ <i>Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom</i> đến <i>khi em mới gầy được 644 con</i>) <u>Hỏi:</u> Các bạn nhỏ đã làm gì để bày tỏ tình đoàn kết với Xa-da-cô ?
<u>Bài:</u> <i>Sự sụp đổ của chế độ a-pác-thai</i> Trang 54 (Đọc từ <i>Ở nước này, người da trắng</i> đến <i>tự do, dân chủ nào</i>) <u>Hỏi:</u> Dưới chế độ a-pác-thai, người da đen bị đối xử như thế nào ?
<u>Bài:</u> <i>Sự sụp đổ của chế độ a-pác-thai</i> Trang 54 (Đọc từ <i>Bất bình với chế độ a-pác-thai</i> đến <i>hết bài</i>) <u>Hỏi:</u> Người dân Nam Phi đã làm gì để xoá bỏ chế độ phân biệt chủng tộc ?
<u>Bài:</u> <i>Tác phẩm của Si-le và tên phát xít</i> Trang 58 (Đọc từ <i>đầu</i> đến <i>“chào ngài”</i>) <u>Hỏi:</u> Câu chuyện xảy ra ở đâu, bao giờ ? Tên phát xít nói gì khi gặp những người trên tàu ?
<u>Bài:</u> <i>Tác phẩm của Si-le và tên phát xít</i> Trang 58 (Đọc từ <i>Tên sĩ quan lù mờ mắt.....</i> đến <i>điềm đạm trả lời</i>) <u>Hỏi:</u> Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bức tức với ông cụ người Pháp ?
<u>Bài:</u> <i>Tác phẩm của Si-le và tên phát xít</i> Trang 58 (Đọc từ <i>Nhận thấy vẻ ngạc nhiên.....</i> đến <i>hết bài</i>) <u>Hỏi:</u> Lời đáp của ông cụ ở cuối truyện ngụ ý gì ?

Bài: *Kì diệu rừng xanh* Trang 75

(*Đọc từ đầu.....đến lúp xúp dưới chân*)

Hỏi: *Những cây nấm rừng đã khiến tác giả có những liên tưởng thú vị gì ?*

Bài: *Kì diệu rừng xanh* Trang 75

(*Đọc từ đầu.....đến lúp xúp dưới chân*)

Hỏi: *Nhờ những liên tưởng ấy mà cảnh vật đẹp thêm như thế nào ?*

Bài: *Kì diệu rừng xanh* Trang 75

(*Đọc từ Nắng trưa đã rọi xuống.....đến không kịp đưa mắt nhìn theo*)

Hỏi: *Những muôn thú trong rừng được miêu tả như thế nào ?*

Bài: *Kì diệu rừng xanh* Trang 75

(*Đọc từ Sau một hồi len lách mãi miết.....đến hết bài*)

Hỏi: *Vì sao rừng khộp được gọi là “giang sơn vàng rọi” ?*

Bài: *Cái gì quý nhất ?* Trang 85

(*Đọc từ Nghe xong, thầy mỉm cười rồi nói:.....đến hết bài*)

Hỏi: *Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất ?*